

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 73/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 25-8-2022

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Chung**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Nguyễn Thị Thanh Bình**;

Bà **Nguyễn Thị Thay**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phú**, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Thái Thanh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 218/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2022 về Tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Phan Như H**, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ 13, ấp 4, xã D, huyện C, tỉnh N (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Hữu B**, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ 13, ấp 4, xã D, huyện C, tỉnh N (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 12/7/2022 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phan Như H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh B chung sống với nhau từ năm 2010, có đăng ký kết hôn tại xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng thường mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên gây gổ, cãi vã; anh B không lo làm ăn, thường uống rượu chửi mắng, bạo lực, đe dọa chị. Gia đình hai bên đều biết mâu thuẫn vợ chồng nhưng để vợ chồng chị tự giải quyết. Mặc dù vợ chồng đã cùng nhau giải quyết mâu thuẫn nhiều lần nhưng vẫn không hàn gắn

được. Nay chị thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên yêu cầu ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Phan Gia H, sinh ngày 15/3/2019. Nay chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Hữu B trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị H về các vấn đề hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng, con chung, tài sản chung và nợ chung. Nay anh yêu cầu như sau:

- Về Hôn nhân: Anh đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Anh đồng ý giao con cho chị H nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; không xảy ra vi phạm về tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án để xét xử theo hướng:

- + Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phan Như H đối với anh Nguyễn Hữu B.

- + Về con chung: Giao con chung cho chị Phan Như H nuôi dưỡng; ghi nhận chị Phan Như H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- + Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận chị Phan Như H và anh Nguyễn Hữu B đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- + Chị Phan Như H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng công khai tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị H và anh B đều vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh B.

[2] Về hôn nhân:

[2.1] Chị H khai nhận chị và anh B chung sống với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn ngày 23/4/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh là phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn chị cung cấp.

[3.2] Quá trình giải quyết vụ án, chị H khai nhận quá trình chung sống vợ chồng thường mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên gây gổ, cãi vã; anh B không lo làm ăn, thường uống rượu chửi mắng, bạo lực, đe dọa chị. Mặc dù vợ chồng đã cùng nhau giải quyết mâu thuẫn nhiều lần nhưng vẫn không hàn gắn được. Nay chị H yêu cầu ly hôn với anh B. Anh B thừa nhận anh chị có mâu thuẫn và đồng ý ly hôn với chị H nhưng anh đề nghị được giải quyết, xét xử vắng mặt. Do đó, đã có đủ cơ sở xác định anh chị không xây dựng được hạnh phúc gia đình, tình trạng hôn nhân giữa anh chị đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Phan Gia H, sinh ngày 15/3/2019. Nay chị H yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Anh B đồng ý giao con cho chị H nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, ý kiến trên của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Cần giao con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, ghi nhận chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Anh B có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh B đều không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phan Như H đối với anh Nguyễn Hữu B. Chị Phan Như H được ly hôn với anh Nguyễn Hữu B.

2- Về con chung: Giao cho chị Phan Như H được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Phan Gia H, sinh ngày 15/3/2019; ghi nhận chị Phan Như H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Hữu B có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phan Như H và anh Nguyễn Hữu B đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

4- Về án phí: Chị Phan Như H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007461 ngày 12/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; chị Phan Như H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

(đã ký)

Nguyễn Thành Chung